

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ MỞ CỦA CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM) CHO GIAI ĐOẠN TỪ KHI THÀNH LẬP ĐẾN 31/12/2019

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM

(thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 28, ban hành kèm theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

a) **Tên của quỹ:** Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF)

Loại hình quỹ: Quỹ Mở

b) **Mục tiêu đầu tư của quỹ**

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập của các khoản đầu tư.

c) **Thời hạn hoạt động của quỹ:** vô thời hạn

d) **Danh mục tham chiếu:** N/A

e) **Chính sách phân chia lợi nhuận**

Quỹ phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư nếu:

- Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ).

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ.

f) **Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành** (tại thời điểm 31/12/2019): 45.238.117,38

g) **Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:** N/A

h) **Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu Tư trong kỳ báo cáo:**

Đính kèm là biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông trong thời kỳ IPO của MAGEF



Bien ban kiem
phieu cua Dai hoi n

Vui lòng xem thông tin trong file đính kèm tại đây

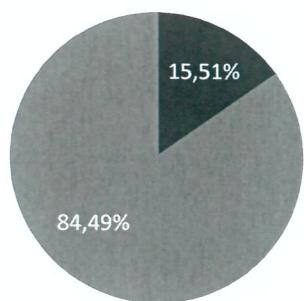
f) Trong giai đoạn năm 2019, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đã tuân thủ theo các nội dung quy định tại điều 45 Thông tư 183 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở về Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, và quản lý thông tin.

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUÝ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12/2019

- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu,...)

PHÂN BỐ TÀI SẢN



- Tiền và các khoản tương đương tiền
- Chứng khoán

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



- Giá trị tài sản ròng của quỹ: 435.674.793.501 VND
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ: 9.630,70 VND
- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: 45.238.117,38
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong năm: 10.406,01 VND
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong năm: 9.559,96 VND
- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi,...) (giá trị thu nhập)

Chi tiêu (VNĐ)	Từ ngày thành lập đến 31/12/2019
Lãi bán các khoản đầu tư	827.678.022
Chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	(16.634.419.522)
Cổ tức	3.577.500.000
Trái tức	0
Lãi tiền gửi	918.794.521

- Trong năm tài chính 2019, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và tốc độ vòng quay danh mục năm 2019

Chỉ tiêu	Năm 2019
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ năm 2019	2,10%
Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ năm 2019	203,83%

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo: N/A (do thời gian hoạt động của Quỹ từ thời điểm thành lập đến 31/12/2019 chưa tròn một năm)

c) Các chỉ tiêu so sánh khác:

Trong giai đoạn năm 2019, việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch; phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất và không có trường hợp sai sót nào xảy ra.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

- a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: không có
- b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: không có
- c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): không có danh mục tham chiếu
- d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): không có danh mục tham chiếu
- e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Chiến lược đầu tư của Quỹ là đầu tư chủ động khi xây dựng danh mục đầu tư tập trung vào cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch có vốn hóa lớn, thanh khoản cao và cổ phiếu sẽ niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: không có do năm 2019 Quỹ mới hoạt động.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phôi, tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất):

Tính đến 31/12/2019, NAV/ccq của MAGEF là 9.630,70 đồng, giảm 3,69% so với thời điểm thành lập. Do phân bổ tỷ trọng lớn vào cổ phiếu ngành tài chính (ngân hàng) và cổ phiếu MSN, Quỹ có hiệu suất đầu tư âm kể từ thời điểm thành lập quỹ đến cuối năm 2019.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small- cap):

Thị trường trở nên bi quan từ cuối tháng 11/2019 do áp lực chốt lời của nhà đầu tư, lo ngại về việc hạn chế cho vay bất động sản và những rắc rối gần đây trong phân khúc condotel. Sang tháng 12, thị trường cũng khá bất ngờ với quyết định sát nhập bán lẻ Vincommerce của Vingroup và Masan. Kết

quả kinh doanh trong những năm vừa qua của Vincommerce không tốt đã khiến nhà đầu tư lo ngại về Masan. Các nhà đầu tư nước ngoài buộc phải bán MSN trong khi giá cổ phiếu của nhóm VIC tương đối vững. Tuy nhiên, nhìn chung, nhóm cổ phiếu ngành bất động sản vẫn giảm 2,5% MoM.

Do diễn biến không khả quan, tỷ suất sinh lời của thị trường từ thời điểm thành lập Quỹ đến 31/12/2019 là -2,88%.

- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ; ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách) : không có
- k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư năm giữ chứng chỉ quỹ: không có
- l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan : không có

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Vui lòng xem báo cáo về hoạt động giám sát: nội dung như trình bày trong báo cáo giám sát của Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam

Thời gian giám sát hoạt động Quỹ: từ ngày 23 tháng 07 năm 2019 là ngày thành lập Quỹ đến 31 tháng 12 năm 2019.

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam đối với các nội dung sau:

- a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): từ ngày 23 tháng 07 năm 2019 là ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.
- b) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam từ ngày 23 tháng 07 năm 2019 là ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, hạn mức đầu tư của Quỹ đã tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về cho vay theo quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật có liên quan.

Từ ngày 23 tháng 07 năm 2019 là ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

- c) Việc xác định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ: việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.

- d) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

Từ ngày 23 tháng 07 năm 2019 là ngày thành lập Quỹ đến 31 tháng 12 năm 2019, Quỹ đã thực hiện:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 38.274,78 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 382.747.800 đồng.
- Mua lại chứng chỉ Quỹ: mua lại 8.900,00 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 89.000.000 đồng.

- e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: từ ngày 23 tháng 07 năm 2019 là ngày thành lập Quỹ đến 31 tháng 12 năm 2019, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

Đối với Quỹ MAGEF, các đơn vị nhận ủy quyền bao gồm:

- Trung tâm lưu ký chứng khoán chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
 - Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ
 - Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) cung cấp dịch vụ đại lý phân phối chứng chỉ quỹ
- a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

	Chi phí năm 2019 (VNĐ)	Tỉ lệ so với Lợi nhuận	Tỉ lệ so với Thu nhập	Tỉ lệ so với Tổng chi phí hoạt động Quỹ
Chi phí dịch vụ quản trị Quỹ	232.483.226	N/A (*)	N/A (*)	5,54 %
Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	55.354.839	N/A (*)	N/A (*)	1,32 %
Chi phí giao dịch trả Đại lý phân phối	0	N/A (*)	N/A (*)	0%

(*) Do thu nhập, lợi nhuận âm nên không tính tỷ lệ chi phí/ thu nhập, lợi nhuận

- b) Các ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Chỉ làm tăng chi phí nhưng không đáng kể, hạn chế tối thiểu mức độ rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ
- c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ);

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Phí dịch vụ quản trị Quỹ	232.483.226
2	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	55.354.839
3	Chi phí giao dịch trả Đại lý phân phối	0
4	Tổng chi phí các hoạt động uỷ quyền của Quỹ	287.838.065

- d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư : Tốt

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

Chủ tịch



QUỸ ĐẦU TƯ CÓ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM

Được quản lý bởi

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 08 năm 2018

Địa chỉ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3564 0666

Fax: +84 24 3564 0555



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ BẰNG VĂN BẢN

I. THÔNG TIN VỀ QUỸ

- Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CÓ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM
- Loại hình quỹ: Quỹ mở
- Tên tiếng Anh: Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund
- Tên viết tắt: MAGEF
- Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 25/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20 tháng 05 năm 2019

II. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ BẰNG VĂN BẢN

Cuộc họp nhằm tổng hợp ý kiến nhà đầu tư về các nội dung liên quan tại phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư.

III. THÀNH PHẦN BAN KIỂM PHIẾU VÀ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

1. Thành phần Ban kiểm phiếu

Hôm nay vào hồi 15:00 giờ ngày 01 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Ban Kiểm phiếu bao gồm:

- Đại diện Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam):
 - Ông Huh Hong Suk – Đại diện theo pháp luật
 - Bà Trần Thái Phương Diệp – Chuyên viên pháp chế
- Đại diện Nhà đầu tư: Bà Phạm Ngọc Hà – tài khoản số 701CA00003

2. Kết quả kiểm phiếu:

- Ngày gửi phiếu lấy ý kiến cho nhà đầu tư: từ ngày 06/06/2019 đến ngày 25/06/2019
- Ngày tổng hợp kết quả kiểm phiếu: 01/07/2019
- Nội dung và kết quả kiểm phiếu:

- Tổng số chứng chỉ quỹ đã chào bán chốt đến 17h30 ngày 25/06/2019: 45.208.742,60
- Tổng số phiếu đã phát ra: 187 phiếu
- Tổng số phiếu thu về tính đến ngày kiểm phiếu: 162 phiếu

Tỷ lệ phiếu biểu quyết như sau:

Điều 1. Thông qua Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt của Quỹ MAGEF

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời diểm chốt danh sách
Đồng ý	145	45.174.742,60	99,9248%	99,9248%
Không đồng ý	0	0	0,0000%	0,0000%
Không có ý kiến	1	100,00	0,0002%	0,0002%
Không hợp lệ	16	8.900,00	0,0197%	0,0197%
Không tham gia biểu quyết		25.000,00	0,0553%	0,0553%
Tổng cộng	162	45.208.742,60	100,0000%	100,0000%

Điều 2. Thông qua việc không tổ chức Đại hội Nhà đầu tư lần thứ nhất.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời diểm chốt danh sách
Đồng ý	133	45.134.382,10	99,8355%	99,8355%
Không đồng ý	4,00	400,00	0,0009%	0,0009%
Không có ý kiến	6	8.800,00	0,00195%	0,0195%
Không hợp lệ	19	40.160,50	0,0889%	0,0888%
Không tham gia biểu quyết		25.000,00	0,0553%	0,0553%
Tổng cộng	162	45.208.742,60	100,0000%	100,0000%

Điều 3. Thông qua việc chỉ định Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát của Quỹ, cụ thể như sau:

- Chỉ định Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) là Công ty quản lý quỹ của Quỹ MAGEF;
- Chỉ định Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) là Ngân hàng giám sát của Quỹ MAGEF.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
Đồng ý	143	45.154.642,60	99,8803%	99,8803%
Không đồng ý	0	0	0,0000%	0,0000%
Không có ý kiến	3	20.200,00	0,0447%	0,0447%
Không hợp lệ	16	8.900,00	0,0197%	0,0197%
Không tham gia biểu quyết		25.000,00	0,0553%	0,0553%
Tổng cộng	162	45.208.742,60	100,0000%	100,0000%

Điều 4. Thông qua và ủy quyền cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) ký kết Hợp đồng lưu ký giám sát và Hợp đồng dịch vụ quản trị quỹ với Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam); ký kết Hợp đồng dịch vụ đại lý chuyển nhượng với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
Đồng ý	144	45.174.642,60	99,9246%	99,9246%
Không đồng ý	0	0	0,0000%	0,0000%
Không có ý kiến	2	200,00	0,0004%	0,0004%
Không hợp lệ	16	8.900,00	0,0197%	0,0197%
Không tham gia biểu quyết		25.000,00	0,0553%	0,0553%
Tổng cộng	162	45.208.742,60	100,0000%	100,0000%

Điều 5. Thông qua danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ MAGEF (chi tiết thông tin về Ban Đại Diện Quỹ được đính kèm theo phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản ngày 06 tháng 06 năm 2019):

- Ông Bùi Nam Giang – Chủ tịch, Thành viên độc lập
- Bà Lê Thị Hường – Thành viên độc lập
- Bà Trần Thái Phương Diệp – Thành viên

Phê duyệt mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ MAGEF cụ thể như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch Ban đại diện Quỹ: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao cho Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao cho Thành viên Ban đại diện Quỹ (không phải là thành viên độc lập): 2.000.000 đồng/người/tháng
- Chi phí hoạt động khác của Ban đại diện Quỹ: 20.000.000 đồng/năm. Cho năm đầu tiên, khoản chi phí nêu trên sẽ được phân bổ theo thời gian thực tế.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng chứng chỉ quỹ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời diểm chốt danh sách
Đồng ý	141	45.173.942,60	99,9230%	99,9230%
Không đồng ý	0	0	0,0000%	0,0000%
Không có ý kiến	4	800,00	0,0018%	0,0018%
Không hợp lệ	17	9.000,00	0,0199%	0,0199%
Không tham gia biểu quyết		25.000,00	0,0553%	0,0553%
Tổng cộng	162	45.208.742,60	100,0000%	100,0000%

Điều 6. Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề sau đây:

- Lựa chọn và quyết định Công ty kiểm toán năm 2019 cho Quỹ;
- Phê duyệt chính sách định giá, chế độ kế toán và các thay đổi trong chính sách định giá, chế độ kế toán của Quỹ.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng chứng chi quỹ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời diểm chốt danh sách
Đồng ý	143	45.174.542,60	99,9243%	99,9243%
Không đồng ý	0	0	0,0000%	0,0000%
Không có ý kiến	3	300,00	0,0007%	0,0007%
Không hợp lệ	16	8.900,00	0,0197%	0,0197%
Không tham gia biểu quyết		25.000,00	0,0553%	0,0553%
Tổng cộng	162	45.208.742,60	100,0000%	100,0000%

Như vậy, Nhà đầu tư của Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam đã biểu quyết thông qua 6 nội dung nêu trên. Tỷ lệ Nhà đầu tư tham gia biểu quyết và tỷ lệ biểu quyết thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật và của điều lệ quỹ.

Biên bản kiểm phiếu này được lập thành 03 (ba) bản vào hồi 15:00 giờ ngày 01 tháng 07 năm 2019 và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) theo quy định của pháp luật.



Xác nhận của Ngân hàng giám sát



Phó phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán

Đại diện Nhà đầu tư

Phạm Ngọc Hà